

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HC-ST
Ngày: 29 - 11 -2019
V/v khiếu kiện Quyết định hành
chính, hành vi hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đắc Thắng**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Phương Thảo**- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 42/2019/TLST-HC ngày 27 tháng 8 năm 2019 về khiếu kiện “Quyết định hành chính, hành vi hành chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HC ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông **Võ Huy Tr**, sinh năm 1955 (có mặt);

Địa chỉ: Số C đường BM, khu phố M, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

2. Người bị kiện:

2.1. Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: : Số T, đường NKKN, Phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện hợp pháp: Ông **Văn Đình T.** Chức vụ Phó Giám đốc, là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 10/10/2019 – vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1979 – Trưởng phòng Phòng đăng ký đất đai tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2.2. Giám đốc Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL.

Địa chỉ: Số H, TTK, khu phố H, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Người đại diện hợp pháp:* Ông **Huỳnh Thanh H.** Chức vụ: Phó Giám đốc (Quyền giám đốc chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL), là đại diện theo pháp luật (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số T, đường NKKN, Phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Hữu T** – Giám đốc, là đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

3.2 Bà **Ngô Thiện H.**, sinh năm 1954 (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp:* Ông **Võ Huy Tr.**, sinh năm 1955, là đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 01/10/2019 - có mặt)

Cùng địa chỉ: Số C đường BM, khu phố M, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Võ Huy Tr trình bày:*

Năm 2001 ông nhận chuyển nhượng của bà Huỳnh Thị Đ 02 thửa đất liền kề:

Thửa số 332, tờ bản đồ 26, diện tích 159,6m², tại số N đường TK, khu phố 1, phường 1, thị xã CL. Thửa đất này bà Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên khi chuyển nhượng, ông và bà Đ có thực hiện thủ tục theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 268332 ngày 10/6/2016 đối với thửa 332 cho cá nhân ông.

Thửa số 333, tờ bản đồ 26, diện tích 425,6m², tọa lạc tại số N, đường TK, khu phố M, phường M, thị xã CL. Thửa đất này bà Đ chưa được cấp giấy, nên khi chuyển nhượng chỉ làm giấy tay. Nay ông xin cấp mới giấy chứng nhận, thì VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang có văn bản số 5731/VPĐKĐĐ-PĐK ngày 17/9/2018, chỉ đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL xác định ông có nghĩa vụ tài chính đóng thuế đất theo đường BM thị xã CL.

Không đồng ý với Phiếu chuyển thông tin số 2905/PCTTĐC ngày 13/8/2018 của Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL, ông có đơn khiếu nại, Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang trả lời đơn khiếu nại tại văn bản số 65/VPĐKĐĐ, ngày 20/11/2018 với nội dung: Không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông.

Ngày 0N2/2018 ông khiếu nại văn bản số 65/VPĐKĐĐ nêu trên. Ngày 18/7/2019, Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 37/QĐ-VPĐĐ, với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông.

Nay ông khởi kiện Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang, vì những lý do sau:

Ông nhận chuyển nhượng cùng lúc 02 thửa đất số 332 và 333, của cùng chủ đất là bà Huỳnh Thị Đ, đất có cùng địa chỉ N đường TK, phường 1, thị xã CL.

Trong đó thửa số 332 giáp với đường TK do ông đứng tên, còn thửa số 333 ông đang xin cấp giấy, có vị trí liền kề thửa 332, ông xin được đóng thuế theo giá đất đường TK, là đúng theo quy định pháp luật.

Giám đốc VPĐKĐĐ Tiền Giang cho rằng thửa 333 liền kề thửa 320, thửa 320 lại liền kề với thửa 291 giáp với đường BM, do bà Ngô Thiện H đứng tên quyền sử dụng. VPĐKĐĐ lập luận rằng 02 thửa số 320 và 291 do vợ ông đứng tên là tài sản chung vợ chồng nên buộc ông phải đóng thuế theo giá đất của đường BM. Vận dụng nêu trên là không đúng Luật Hôn nhân và gia đình. Hơn nữa, vào thời điểm Giám đốc VPĐKĐĐ ra quyết định giải quyết khiếu nại, thì 02 thửa đất số 320 và 291 đã do Võ Phong Tr đứng tên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 166479 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 07/6/2019.

Ông cho rằng quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang là trái quy định của pháp luật, gây thiệt hại quyền lợi hợp pháp của ông.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử hủy quyết định số 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 của Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết khiếu nại.

Buộc Giám đốc Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL, tỉnh Tiền Giang phải thực hiện hành vi hành chính: Xác định thửa đất 333 thuộc đường TK, thị xã CL để ông được đóng thuế quyền sử dụng đất theo giá đất của đường TK.

** Tại công văn số 3101/VPĐKĐĐ-HCTH ngày 08/10/2019, người bị kiện Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang trình bày:*

Quá trình giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận) và việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Huy Tr đối với thửa đất liên quan.

Ông Võ Huy Tr có nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận lần đầu tại Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL (gọi tắt là Chi nhánh) đối với thửa đất số 333, tờ bản đồ số 26, diện tích 425,6 m², mục đích sử dụng: Đất nông thôn (diện tích 150m²) và đất trồng cây lâu năm (diện tích 275,6m²). Đất tại khu phố 1, phường 1, thị xã CL.

Ngày 13/8/2018, Chi nhánh lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 2905/PCTTĐC (gọi tắt là Phiếu chuyển thông tin) và chuyển thông tin hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của ông Tr sang Cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định. Theo thông tin về đất thể hiện tại điểm 2.1.3 Phần II của Phiếu chuyển thông tin xác định như sau:

“2.1.3 Vị trí theo Bảng giá đất:

- Đường/đoạn đường/Khu vực: +150m² ODT: Đường BM
- Vị trí thửa đất: + 275,6m² CLN: VTIKVI
- Chiều sâu của thửa đất (nếu có): + Từ mốc lộ giới đến 25m: 36,9m² CLN

+ Từ phạm vi 25m đến 55m: 150m² ODT + 238,7m² CLN”

Do không đồng ý với cách xác định vị trí thửa đất của Chi nhánh, ông Tr có phản ánh đến Chi nhánh để yêu cầu xem xét lại. Ngày 28/8/2018, Chi nhánh có Tờ trình số 10/TTr-CNVPĐK để xin ý kiến giải quyết của Văn phòng. Ngày 17/9/2018, Văn phòng có Công văn số 5731/VPĐKĐĐ-PĐK về việc phúc đáp Tờ trình số 10/TTr-CNVPĐK ngày 28/8/2018 của Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL. Ông Tr không đồng ý với nội dung Công văn số 5731/VPĐKĐĐ-PĐK của Văn phòng và phản ánh đến Sở Tài nguyên và Môi trường. Ngày 20/11/2018, Văn phòng có Công văn số 65/VPĐKĐĐ trả lời đơn của ông Võ Huy Tr đã khẳng định Công văn số 5731/VPĐKĐĐ của Văn phòng và Phiếu chuyên thông tin số 2905/PCTTĐC ngày 13/8/2019 Chi nhánh là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Ông Tr vẫn không đồng ý với nội dung Công văn số 65/VPĐKĐĐ của Văn phòng và có đơn khiếu nại đối với Công văn này. Ngày 10/6/2019, Văn phòng ban hành Quyết định số 21/QĐ-VPĐK về việc xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 18/7/2019, Văn phòng ban hành Quyết định số 37/QĐ-VPĐK về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Huy Tr .

Ý kiến của Văn phòng đối với khởi kiện của ông Võ Huy Tr.

Tại thời điểm Chi nhánh lập Phiếu chuyên thông tin số 2905/PCTTĐC ngày 13/8/2019 và luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của ông Tr sang Cơ quan Thuế thì thửa đất số 333, tờ bản đồ số 26 theo Hồ sơ địa chính có vị trí liền kề với các thửa đất như sau:

- Hướng Đông: giáp thửa đất số 414 của ông Trần Trọng T;
- Hướng Tây: giáp thửa đất số 320, 327 của hộ bà Ngô Thiện H và thửa đất số 328 của ông Phạm Văn T;
- Hướng Nam: giáp thửa đất số 320 của hộ bà Ngô Thiện H, thửa đất số 332 của ông Võ Huy Tr và thửa đất số 414 của ông Trần Trọng T;
- Hướng Bắc giáp thửa đất 307 của bà Nguyễn Thị Nh và thửa đất số 306 của ông Nguyễn Thanh L.

Qua kết quả xác minh được biết, ông Võ Huy Tr và bà Ngô Thiện H là vợ chồng (kết hôn từ năm 1980). Căn cứ khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 29 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013, xác định ông Tr có quyền sử dụng đất chung đối với thửa đất liền kề với thửa đất số 333 như sau:

- Thửa đất số 320, tờ bản đồ số 26, diện tích 125,3m², mục đích sử dụng đất tại đô thị, theo Giấy chứng nhận sổ vào sổ CH02516 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện CL (nay là thị xã CL) cấp ngày 24/01/2014 cho hộ bà Ngô Thiện H;

Thửa đất số 327, tờ bản đồ số 26, diện tích 77,6m², mục đích sử dụng đất tại đô thị, theo Giấy chứng nhận sổ vào sổ CH02517 do Ủy ban nhân dân huyện CL (nay là thị xã CL) cấp ngày 24/01/2014 cho hộ bà Ngô Thiện H.

- Thửa đất số 291, tờ bản đồ số 26, diện tích 58,0m², mục đích sử dụng đất tại đô thị, theo Giấy chứng nhận số vào sổ CH 01057 do Ủy ban nhân dân huyện CL (nay là thị xã CL) cấp ngày 04/8/2011 cho bà Ngô Thiện H;

- Thửa đất số 332, tờ bản đồ số 26, diện tích 159,6m², mục đích sử dụng đất tại đô thị, theo Giấy chứng nhận số vào sổ CS00091 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 10/6/2016 cho ông Võ Huy Tr.

Thửa đất số 333, tờ bản đồ số 26 ông Tr kê khai đăng ký và đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu. Nguồn gốc do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Huỳnh Thị Đ vào năm 2001. Căn cứ khoản 1 Điều 1 Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2016 - 2020) trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi tắt là Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND), thì thửa đất có hai vị trí theo quy định của Bảng giá các loại đất để xem xét khi chuyển thông tin địa chính sang Cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính, cụ thể:

- Mặt tiền đường BM: do hướng Tây của thửa đất số 333 liền kề thửa đất số 320 và thửa đất số 320 liền kề thửa đất số 291 (thửa 291 có vị trí mặt tiền đường B), ông Tr có quyền sử dụng đất chung đối với các thửa đất này;

- Hẻm đường TK: do hướng Nam thửa đất số 333 liền kề thửa đất số 322 (thửa đất số 322 liền cạnh với hẻm đường TK ở hướng Đông).

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quyết định 44/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Việc xác định vị trí theo Bảng giá đất đối với thửa đất số 333, tờ bản đồ số 26 được ghi tại Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 2905/PCTTĐC ngày 13/8/2018 của Chi nhánh là đúng quy định.

Trong thời gian Cơ quan chức năng xác minh, thu thập thông tin giải quyết Đơn khiếu nại của ông Võ Huy Tr, thì các thửa đất liền kề (tiếp giáp với đường BM) ông Tr, bà H đã lập thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho người khác, cụ thể:

- Thửa đất số 291: Ông Tr tặng cho phần quyền sử dụng đất chung của ông cho vợ là bà Ngô Thiện H, theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng CL chứng nhận ngày 20/3/2019, số công chứng 00882, quyền số 01/2014/TP/CC-SCC/HĐGD. Ngày 05/4/2019, bà Ngô Thiện H được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận số vào sổ CS10707.

- Thửa đất số 320 và 327: Ông Võ Huy Tr và thành viên trong hộ tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Ngô Thiện H, theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng CL chứng nhận ngày 20/3/2019, số công chứng 00881, quyền số 01/2014/TP/CC-SCC/HĐGD. Ngày 02/4/2019, Chi nhánh xác nhận vào trang 4 của Giấy chứng nhận bà Ngô Thiện H nhận tặng cho quyền sử dụng đất.

- Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, bà H lập thủ tục đề nghị hợp ba thửa đất số 291, 320 và 327 và bà H được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận số vào sổ CS10726 ngày 23/4/2019 với thửa đất mới là 436, diện tích 260,5m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị.

- Thửa đất số 436: Bà Ngô Thiện H lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Võ Phong Tr (là con ruột), theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng CL chứng nhận ngày 22/5/2019, số công chứng 01042, quyền số 02/2014/TP/CC-SCC/HĐGD. Ngày 07/6/2019, ông Võ Phong Tr được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận số vào Sổ CS10793.

Tại thời điểm Văn phòng ban hành Quyết định xác minh nội dung khiếu nại và đến thời điểm ban hành Quyết định số 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Huy Tr, quyền sử dụng đất chung của ông Tr đối với thửa đất số 291, thửa đất số 320 và thửa đất số 327 đã chuyển quyền sử dụng đất sang cho người khác (tặng cho con ruột là ông Võ Phong Tr). Tuy nhiên, thời điểm Chi nhánh tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển thông tin địa chính thửa đất sang Cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất số 333 là trước thời điểm ông Tr lập thủ tục chuyển quyền sử dụng đất các thửa đất liền kề (thửa đất số 291, 320 và 327) cho bà Ngô Thiện H và sau đó bà Ngô Thiện H tặng cho lại con ruột là ông Võ Phong Tr.

Căn cứ Điều 12 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/ BTC-BTNMT của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trách nhiệm của cơ quan Thuế.

Qua rà soát, hồ sơ chuyển thông tin địa chính đối với thửa đất số 333, tờ bản đồ số 26 đã được Chi cục Thuế thị xã CL tiếp nhận để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định, đến thời điểm hiện tại Chi cục Thuế không có đề nghị Chi nhánh xác định hoặc bổ sung thông tin đối với hồ sơ kèm theo Phiếu chuyển thông tin số 2905/PCTTĐC ngày 13/8/2018.

Từ cơ sở nêu trên, VPĐKĐĐ xác định những nội dung người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là không có cơ sở.

** Tại Công văn số 1477/CNVPĐK ngày 03/10/2019 của Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất thị xã CL trình bày:*

Ngày 17/4/2018, Chi nhánh có tiếp nhận hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Viết tắt là Giấy chứng nhận) lần đầu của ông Tr đối với thửa đất số 333, tờ bản đồ số 26, diện tích 425,6m², mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm, tại khu phố 1, phường 1, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05/6/2018, Chi nhánh trả hồ sơ cho ông Tr bổ sung với nội dung: Tại phiếu ý kiến ghi nhận nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng năm 2001 nay xin cấp đất ở tại đô thị và đất cây lâu năm nên cần xác định diện tích đất ở tại đô thị xin cấp là bao nhiêu.

Ngày 21/6/2018, ông Tr nộp lại hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất 333, tờ bản đồ số 26, diện tích 425,6m², mục đích sử dụng đất: 150m² đất ở tại đô thị và 275,6m² đất trồng cây lâu năm.

Qua thẩm tra hồ sơ tại thời điểm ông Tr xin Giấy chứng nhận tại thửa đất 333 có tứ cận như sau:

- Hướng Đông: giáp thửa đất số 414 của ông Trần Trọng T;
- Hướng Tây: giáp thửa đất số 320, 327 của hộ bà Ngô Thiện H và thửa đất số 328 của ông Phạm Văn Tùng;
- Hướng Nam: giáp thửa đất số 320 của hộ bà Ngô Thiện H, thửa đất số 332 của ông Võ Huy Tr và thửa đất số 414 của ông Trần Trọng T;
- Hướng Bắc giáp thửa đất 307 của bà Nguyễn Thị Nh và thửa đất số 306 của ông Nguyễn Thanh Liêm.

Do ông Võ Huy Tr cùng vợ là bà Ngô Thiện H là chủ sử dụng đất các thửa đất như sau:

- Bà Ngô Thiện H được Ủy ban nhân dân huyện CL cấp Giấy chứng nhận số vào sổ CH01057 ngày 04/8/2011 đối thửa đất số 291, tờ bản đồ số 26, diện tích 58,0m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị;

- Hộ bà Ngô Thiện H được Ủy ban nhân dân huyện CL cấp Giấy chứng nhận số vào sổ CH02516 ngày 24/01/2014, đối với thửa đất số 320, tờ bản đồ số 26, diện tích 125,3m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị;

- Hộ bà Ngô Thiện H được Ủy ban nhân dân huyện CL cấp Giấy chứng nhận số vào sổ CH02517 ngày 24/01/2014, đối với thửa đất số 327, tờ bản đồ số 26, diện tích 77,6m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị;

- Ông Võ Huy Tr được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận số vào sổ CS00091 ngày 10/6/2016, đối với thửa đất số 332, tờ bản đồ số 26, diện tích 159,6m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị;

Do thửa đất số 333, tờ bản đồ số 26 ông Tr đề nghị cấp Giấy chứng nhận có 02 vị trí để xác định mức giá theo hướng dẫn của bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Vị trí thứ nhất: Hướng Tây thửa đất số 333 lần lượt tiếp giáp thửa đất số 320 của hộ bà H, thửa đất số 320 tiếp giáp với thửa đất số 291 của hộ bà H, thửa đất số 291 tiếp tục tiếp giáp đường BM nên xác định vị trí cho thửa đất số 333 là mặt tiền đường BM.

- Vị trí thứ hai: Hướng Nam thửa đất số 333 tiếp giáp với thửa đất số 332 của ông Tr nằm ở vị trí hẻm đường TK nên xác định vị trí cho thửa đất số 333 là hẻm đường TK.

Theo Khoản 7 Điều 5 của Quyết định 44/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang “7. Trường hợp thửa đất có vị trí được các định có nhiều mức giá khác nhau thì theo nguyên tắc chung là áp dụng theo vị trí có mức giá cao nhất” nên Chi nhánh xác định giá đất của thửa đất số 333 được

tính theo vị trí đường BM vì có mức giá cao hơn giá đất tính theo vị trí hẻm đường TK.

Từ những nội dung trên, ngày 13/8/2018 Chi nhánh lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 2905/PCTTĐC chuyển đến Chi cục Thuế thị xã CL để thực hiện nghĩa vụ tài chính với thông tin về đất thể hiện tại điểm 2.1.3 Phần II của Phiếu chuyển thông tin xác định như sau:

“2.1.3 Vị trí theo Bảng giá đất:

- Đường/đoạn đường/Khu vực: +150m² ODT: Đường BM
- Vị trí thửa đất: + 275,6 m² CLN: VTIKV1”

Do không đồng ý với cách xác định vị trí thửa đất của Chi nhánh, ông Tr có phản ánh đến Chi nhánh để yêu cầu xem xét lại. Ngày 28/8/2018, Chi nhánh có Tờ trình số 10/TTr-CNVPĐK về việc xin ý kiến giải quyết hồ sơ có liên quan đến việc xác định vị trí thửa để thực hiện nghĩa vụ tài chính để xin ý kiến của VPĐKĐĐ. Ngày 17/9/2018, VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang có Công văn số 5731/VPĐKĐĐ-PĐK về việc phúc đáp Tờ trình số 10/TTr-CNVPĐK ngày 28/8/2018 của Chi nhánh thị xã CL, trong đó VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang xác định: thửa đất số 333, tờ bản đồ số 26 được xác định theo vị trí mặt tiền đường BM đồng thời đề nghị Chi nhánh thực hiện phân đoạn tính diện tích thửa đất (đất ở tại đô thị) theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi chuyển hồ sơ sang cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính cho ông Tr.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang Chi nhánh lập lại Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 2905/PCTTĐC ngày 13/8/2018 chuyển đến Chi cục Thuế thị xã CL để thực hiện nghĩa vụ tài chính với thông tin về đất thể hiện tại điểm 2.1.3 Phần II của Phiếu chuyển thông tin xác định như sau:

“2.1.3 Vị trí theo Bảng giá đất:

- Đường/đoạn đường/Khu vực: +150m² ODT: Đường BM
- Vị trí thửa đất: +275,6 m² CLN: VTKV1
- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):
- + Từ mốc lộ giới đến 25m: 36,9m² CLN
- + Từ phạm vi 25m đến 55m: 150m²ODT + 238,7m² CLN”

Không thống nhất nội dung nêu trên ông Tr tiếp tục khiếu nại đến VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang.

Từ thời điểm ngày 13/8/2018 (Ngày Chi nhánh lập Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 2905/PCTTĐC) đến nay Chi nhánh chưa nhận được văn bản phản hồi nào của Chi cục Thuế thị xã CL có liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất nêu trên.

Đối với các thửa giáp ranh thuộc quyền sử dụng đất của hộ bà Ngô Thị H nay đã có biến động như sau:

- Thừa đất số 291: Ông Tr tặng cho phần quyền sử dụng đất chung của ông cho vợ là bà Ngô Thiện H, theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng CL chứng nhận ngày 20/3/2019, số công chứng 00882, quyền số 01/2014/TP/CC-SCC/HĐGD. Ngày 05/4/2019, bà Ngô Thiện H được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận số vào sổ CS10707.

- Thừa đất số 320 và 327: Ông Võ Huy Tr và thành viên trong hộ bà Ngô Thiện H tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Ngô Thiện H, theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng CL chứng nhận ngày 20/3/2019, số công chứng 00881, quyền số 01/2018/TP/CCSCC/HĐGD. Ngày 02/4/2019, Chi nhánh xác nhận vào trang 4 của Giấy chứng nhận bà Ngô Thiện H nhận tặng cho quyền sử dụng đất.

- Sau khi được cấp Giấy chứng nhận 03 thửa đất trên, bà H lập thủ tục đề nghị hợp ba thửa đất số 291, 320 và 327 và bà H được Sở Tài nguyên Môi trường cấp Giấy chứng nhận số vào sổ CS10726 ngày 23/4/2019 thửa đất mới là 436, diện tích 260,5m², mục đích sử dụng đất ở tại đô thị. Sau đó bà Ngô Thiện H lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Võ Phong Tr (là con ruột), theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng CL chứng nhận ngày 22/5/2019, số công chứng 01742, quyền số 02/2019/TP/CCSCC/HĐGD. Ngày 07/6/2019, ông Võ Phong Tr được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận số vào sổ CS10793.

** Bà Ngô Thiện H có đại diện hợp pháp là ông Võ Huy Tr trình bày:* Bà H và ông là vợ chồng nhưng ông bà có quyền có tài sản riêng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với thửa 291, đường BM, thị xã CL do bà nhận chuyển nhượng từ năm 1996. Nguồn gốc tiền nhận chuyển nhượng do bà H nhận được tiền nghỉ mất sức, là số tiền gắn liền với nhân thân của bà nên là tài sản riêng của bà. Đối với phần đất thửa 333 là tài riêng của ông do ông nhận chuyển nhượng bằng nguồn tiền thưởng riêng. Bà H và ông xin cấp giấy không cùng chủ sử dụng. Hiện thửa đất 291 bà H đã sang tên cho người khác. Quyết định giải quyết khiếu nại số 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 bác đơn khiếu nại của ông là mâu thuẫn với văn bản hành chính là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 166479 ngày 07/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện phát biểu: Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang giải quyết khiếu nại đúng theo trình tự, thủ tục và ban hành Quyết định 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngoài căn cứ vào Luật đất đai còn căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, VPĐKĐĐ xác định thửa 333 ở vị trí đường BM khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tr. Thửa 320 và 291 có vị trí mặt tiền đường BM. Thực tế, ông Tr có phần quyền sử dụng đất đối với thửa 320 và 291 vì ông đã làm hợp đồng tặng cho bà Ngô Thiện H phần tài sản này tại phòng công chứng. Sau khi bà H đứng tên đã chuyển cho con. Do đó, người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tr.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, Viện kiểm sát không bổ sung gì thêm.

Xét tính có căn cứ về quyết định hành chính bị khởi kiện: Quyết định 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 là quyết định hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật tổ tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tổ tụng hành chính. Về thời hiệu khởi kiện: ngày 18/7/2019, Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019, ngày 12/8/2019, ông Tr khởi kiện quyết định này tại Tòa án là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Về hình thức: quyết định giải quyết khiếu nại số 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

Về nội dung: Theo VPĐKĐĐ, do thửa đất số 333, tờ bản đồ số 26 ông Tr đề nghị cấp Giấy chứng nhận có 02 vị trí để xác định mức giá theo hướng dẫn của bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Vị trí thứ nhất: Hướng Tây thửa đất số 333 lần lượt tiếp giáp thửa đất số 320 của hộ bà H, thửa đất số 320 tiếp giáp với thửa đất số 291 của hộ bà H, thửa đất số 291 tiếp tục tiếp giáp đường BM nên xác định vị trí cho thửa đất số 333 là mặt tiền đường BM. Vị trí thứ hai: Hướng Nam thửa đất số 333 tiếp giáp với thửa đất số 332 của ông Tr nằm ở vị trí hẻm đường TK nên xác định vị trí cho thửa đất số 333 là hẻm đường TK. Ông Tr có quyền sử dụng đất chung đối với hai thửa 320, 291. Theo Khoản 7 Điều 5 của Quyết định 44/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang “7. Trường hợp thửa đất có vị trí được các định có nhiều mức giá khác nhau thì theo nguyên tắc chung là áp dụng theo vị trí có mức giá cao nhất” nên Chi nhánh xác định giá đất của thửa đất số 333 được tính theo vị trí đường BM vì có mức giá cao hơn giá đất tính theo vị trí hẻm đường TK. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Quyết định 44/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang được sửa đổi, bổ sung bởi quyết định 09/2017/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang thì “Thửa đất mặt tiền đường phố (hoặc đường giao thông chính): Là thửa đất liền cạnh với đường phố (hoặc đường giao thông chính); thửa đất tiếp giáp phần đất công thuộc hành lang lộ giới; các thửa đất liền kề cùng chủ sử dụng đối với thửa đất mặt tiền.”. Thửa đất 333 có cạnh tiếp giáp với thửa đất 320, không tiếp giáp với thửa đất 291 nên chưa hội đủ là thửa đất mặt tiền theo quyết định 09/2017/QĐ-UBND ngày 14/4/2017. Do hướng Nam thửa đất 333 tiếp giáp với thửa 332 nên cần xác định vị trí thửa 333 thuộc hẻm đường TK. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy bỏ quyết định giải quyết khiếu nại số 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 của Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa, người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của Giám đốc Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện trên là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính xử chấp nhận yêu cầu của ông Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người bị kiện là Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, ông Tr rút yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính về việc xác định vị trí thửa đất 333 tại Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 2905/PCTTĐC (gọi tắt là Phiếu chuyển thông tin) và chuyển thông tin thực hiện nghĩa vụ tài chính của ông Tr sang Cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định của Giám đốc chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL. Xét việc rút yêu cầu này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện này của ông theo Khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính.

Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 37/QĐ-VPĐK) về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Huy Tr là Quyết định hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Căn cứ Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì quyết định trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Quyết định số 37/QĐ-VPĐK là quyết định giải quyết khiếu nại của ông Võ Huy Tr đối với Công văn số 65/VPĐKĐĐ ngày 20/11/2018 (sau đây gọi tắt là Công văn 65/VPĐKĐĐ) của VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang. Ông Tr không khởi kiện văn bản số 65/VPĐKĐĐ của VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang về việc trả lời khiếu nại của ông. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp đối với tất cả các quyết định hành chính khác có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xem xét tính hợp pháp của quyết định này.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: ngày 27/8/2019, ông Tr nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang yêu cầu hủy quyết định 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều

116 Luật tổ tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện và quyết định hành chính liên quan:

[4.1] Thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành:

Công văn số 65/VPĐKĐĐ: Ông Võ Huy Tr gửi đơn khiếu nại đến Sở Tài nguyên và môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc xác định vị trí thửa đất 333 theo hướng dẫn của VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang tại công văn số 5731/VPĐKĐĐ-PĐK ngày 17/9/2018 gửi Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL và Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 2905/PCTTĐC ngày 13/8/2018 của Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL đối với thửa đất 333, tờ bản đồ 26, diện tích 425,6m², tọa lạc khu phố 1, phường 1, thị xã CL. Đơn khiếu nại do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến. VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang ban hành Công văn số 65/VPĐKĐĐ, trả lời đơn của ông là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015.

Đối với Quyết định 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 19, Điều 27 đến Điều 32 Luật khiếu nại, Điều 5 đến Điều 14 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016. Cụ thể: có thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, quyết định về việc xác minh khiếu nại, đối thoại với người khiếu nại (bút lục 06).

[4.2] Về hình thức và nội dung:

Về hình thức: Công văn số 65/VPĐKĐĐ được ban hành đúng mẫu quy định tại Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Quyết định 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Huy Tr được ban hành đúng mẫu số 15-KN ban hành kèm theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013.

Về nội dung:

Công văn số 65/VPĐKĐĐ chính là một quyết định hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Công văn có nội dung xác định vị trí thửa đất 333, tờ bản đồ 26 thuộc mặt tiền đường 30-4 là đúng quy định pháp luật hiện hành theo nội dung hướng dẫn của VPĐKĐĐ tại Công văn số 5731/VPĐKĐĐ ngày 17/9/2018 và Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 2905/PCTTĐC ngày 13/8/2018 của Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL.

Xét thấy, tại thời điểm Chi nhánh lập Phiếu chuyển thông tin số 2905/PCTTĐC ngày 13/8/2019 và luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính

của ông Tr sang Cơ quan Thuế thì thửa đất số 333, tờ bản đồ số 26, theo bản đồ địa chính có vị trí liền kề với các thửa đất như sau (bút lục 119):

- Hướng Đông: giáp thửa đất số 414 của ông Trần Trọng T;
- Hướng Tây: giáp thửa đất số 320, 327 của hộ bà Ngô Thiện H và thửa đất số 328 của ông Phạm Văn T;
- Hướng Nam: giáp thửa đất số 320 của hộ bà Ngô Thiện H, thửa đất số 332 của ông Võ Huy Tr và thửa đất số 414 của ông Trần Trọng T;
- Hướng Bắc giáp thửa đất 307 của bà Nguyễn Thị Nh và thửa đất số 306 của ông Nguyễn Thanh L.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, “Thửa đất mặt tiền đường phố (hoặc đường giao thông chính): Là thửa đất liền cạnh với đường phố (hoặc đường giao thông chính); thửa đất tiếp giáp phần đất công thuộc hành lang lộ giới); các thửa đất liền kề cùng chủ sử dụng với thửa đất mặt tiền”.

Căn cứ quy định trên, theo trích lục bản đồ địa chính thửa đất 333 và các thửa đất liên quan (bút lục 119), thì thửa đất 333 không được coi là thửa đất mặt tiền vì về hướng Tây và hướng Nam, thửa đất này không tiếp giáp “liền kề cùng chủ sử dụng với thửa đất mặt tiền” là thửa đất 291 được cấp quyền sử dụng cho bà Ngô Thiện H, vợ ông Tr theo Giấy chứng nhận số vào sổ CH 01057 do Ủy ban nhân dân huyện CL (nay là thị xã CL) cấp ngày 04/8/2011. Thửa đất 333 giáp với thửa đất số 320, tờ bản đồ số 26, diện tích 125,3m² theo Giấy chứng nhận số vào sổ CH02516 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện CL (nay là thị xã CL) cấp ngày 24/01/2014 cho hộ bà Ngô Thiện H. Thửa đất 320 mới là thửa đất tiếp giáp liền kề với thửa 291 (thửa đất mặt tiền đường BM). Do đó, thửa đất 333 phải được coi là thửa đất hẻm đường TK vì về hướng Nam giáp với thửa 332 thuộc quyền sử dụng của ông Tr mà thửa đất này giáp với hẻm đường TK.

Như vậy, về mặt nội dung, Công văn số 65/VPĐKĐĐ ngày 20/11/2018 của VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang xác định vị trí thửa 333 chưa đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên cần hủy Công văn này.

Đối với Quyết định 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu có nội dung: bác khiếu nại của ông Tr, giữ nguyên nội dung Công văn số 65/VPĐKĐĐ. Như phân tích trên, Công văn số 65/VPĐKĐĐ có nội dung chưa đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông Tr nên Quyết định 37/QĐ-VPĐK giữ nguyên nội dung công văn này là không có căn cứ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy Quyết định 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 của Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang.

Từ phân tích trên, ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí, do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Tr không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 6, Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 116, Khoản 1 Điều 158, Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 100, Điều 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 19 Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016; Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016; Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Huy Tr.

1/ Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 37/QĐ-VPĐK ngày 18/7/2019 của Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang.

2/ Hủy Công văn số 65/VPĐKĐĐ ngày 20/11/2018 của VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang.

3/ Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của Giám đốc Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

4/ Án phí: Hoàn lại cho ông Võ Huy Tr tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001062 ngày 26/8/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang. Giám đốc VPĐKĐĐ tỉnh Tiền Giang phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với các đương sự vắng mặt tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết).

Án tuyên vào lúc 15 giờ 00 ngày 29/11/2019, có mặt người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện. Các đương sự còn lại và đại diện Viện kiểm sát vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Phương

